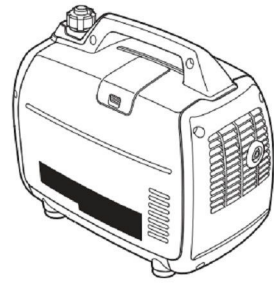


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY PHÁT ĐIỆN EU20i



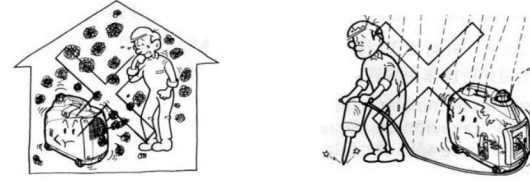
Honda Motor Co., Ltd.

-1-

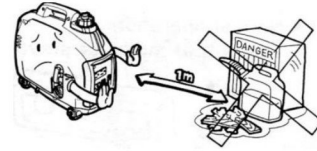
I. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Không sử dụng máy trong nhà kín hoặc trong khu vực không thông thoáng tốt.

Không sử dụng dưới trời mưa hoặc khu vực ẩm ướt.



- Đặt máy cách xa các vật liệu hay thiết bị dễ cháy tối thiểu 1m.



Không hút thuốc khi châm nhiên liệu

Không châm tràn nhiên liệu

Tắt máy khi châm nhiên liệu

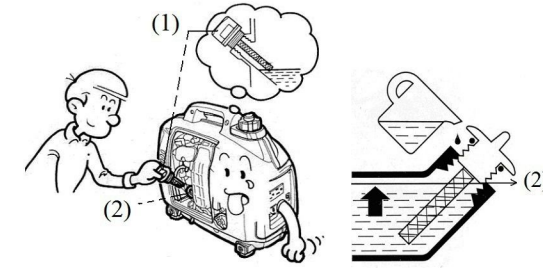


-2-

II. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

1. Nhớt máy

- Đặt máy trên mặt phẳng khi tiến hành kiểm tra nhớt.
- Tháo que thăm nhớt (1) ra, kiểm tra mức nhớt.
- Châm thêm nhớt nếu thiếu. Sao cho nhớt vừa chạm tràn ra miệng thăm nhớt (2).

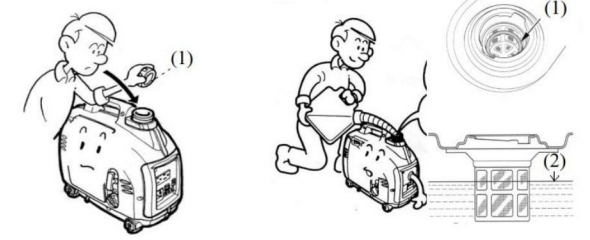


- Dung tích nhớt: 0.6 lít
- Nếu mức nhớt thiếu, máy sẽ không hoạt động được vì máy phát có trang bị bộ phận báo nhớt tự động.

-3-

2. Nhiên liệu

- Tháo nắp xăng của bình xăng lớn (1). Sau đó kiểm tra mức xăng (2).
- Nếu xăng hết hoặc thiếu, châm thêm xăng sao cho mức xăng nằm giữa tầm lược xăng (1) ở dưới nắp bình xăng.



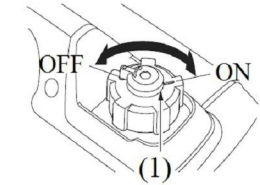
Lưu ý:

- Không sử dụng xăng lẫn nước hoặc tạp chất.
- Người sử dụng không được tự ý tháo bỏ tầm lược xăng ra ngoài.

III. VẬN HÀNH MÁY

1. Thao tác vận hành

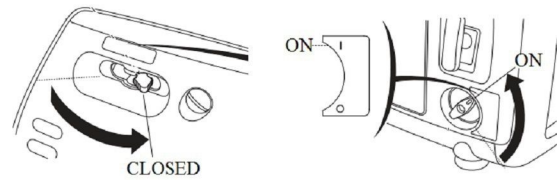
- Gạt khóa xăng (1) sang vị trí ON



-4-

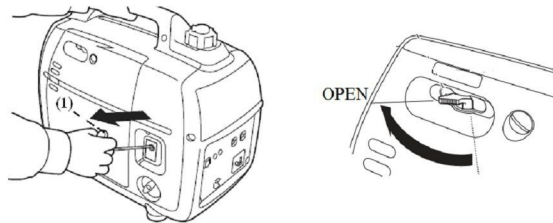
Gạt cần e gió sang vị trí đóng "CLOSE"

Gạt công tắc sang vị trí ON

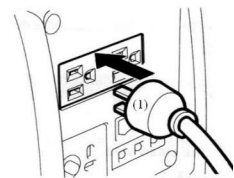


Kéo tay nắm giạt cho đến khi vừa cứng tay, sau đó giạt nhanh và dứt khoát

Sau khi máy nổ, gạt cần e gió sang vị trí mở OPEN



- Để máy hoạt động ổn định khoảng 2-3 phút
- Cắm phích lấy điện AC từ ổ cắm trên bảng điện



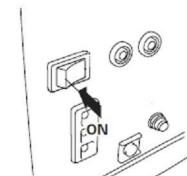
-5-

2. Các chú ý trong quá trình vận hành và sử dụng

2.1 Trên máy có gắn công tắc chuyển đổi

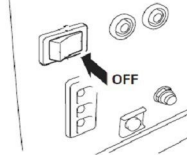
2.1.1 Công tắc ở vị trí ON:

Máy tự động điều chỉnh sang tốc độ thấp khi không có tải, khi có tải lớn máy tự động điều chỉnh tốc độ thích hợp.



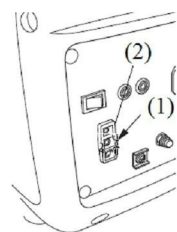
2.1.2 Công tắc ở vị trí OFF:

Máy tắt chế độ tự động điều chỉnh tốc độ.



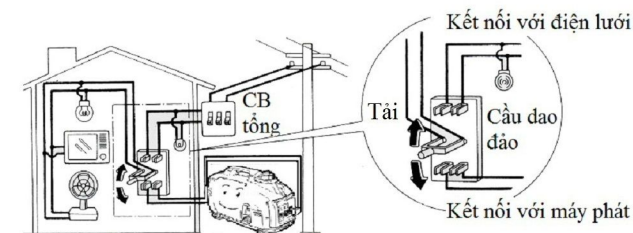
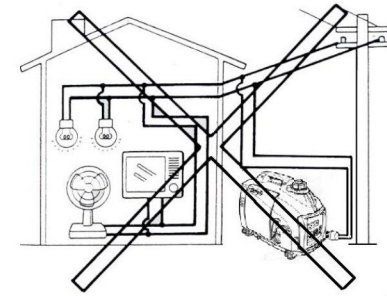
Lưu ý:

- Khi xảy ra hiện tượng quá tải hoặc ngắn mạch thì đèn báo ở vị trí (1) sẽ sáng.



-6-

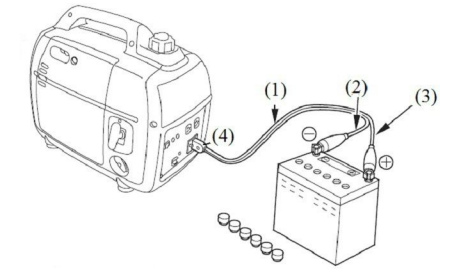
- Chúng ta phải ngắt tải, tắt máy và kiểm tra lại nguyên nhân.
- Tuyệt đối không được đấu nối trực tiếp hệ thống điện của máy phát với lưới điện quốc gia. Vì dễ xảy ra tình trạng dội điện dẫn đến cháy máy phát điện.
- Khi muốn sử dụng nguồn điện từ máy phát vào hệ thống điện trong nhà, phải sử dụng một cầu dao đảo để tách rời nguồn điện máy phát, tránh xảy ra tai nạn điện.



-7-

2.2 Sử dụng dòng điện DC

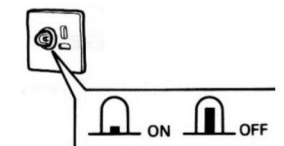
- Sử dụng dòng DC để sạc bình ắc quy 12V.



Chú ý:

- Tại tất cả các vị trí 2, 3, 4 phải tiếp xúc tốt, nếu rơi lỏng thì dòng điện sạc DC sẽ không có tác dụng.

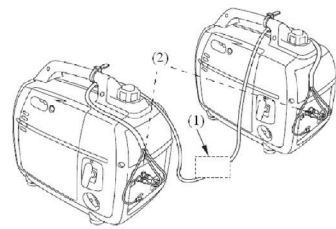
Trên máy có công tắc bảo vệ dòng DC. Khi dòng điện quá tải hoặc bị ngắn mạch thì CB này sẽ tự động ngắt (Vị trí OFF) để bảo vệ cho bình ắc quy và máy phát.



2.3 Vận hành song song

Với sự cải tiến vượt bậc, với dòng sản phẩm EU20i, quý khách có thể kết nối 2 máy song song với nhau bằng cáp.

-8-



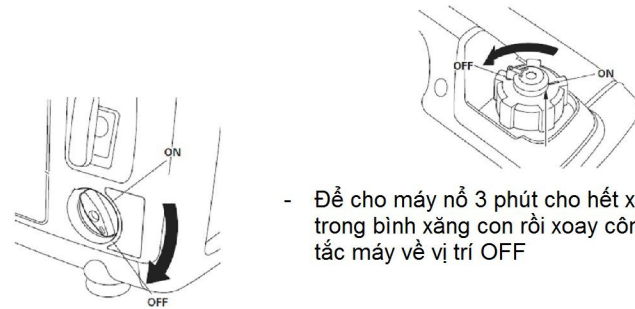
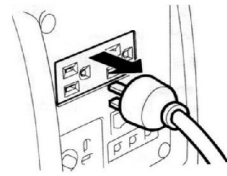
Trên máy phát điện có ổ cắm đặc biệt (2) được sử dụng cho vận hành song song.

Lưu ý:

Cáp dùng để kết nối song song hai máy phát là phụ kiện tùy chọn, không kèm theo máy. Tuyệt đối không được sử dụng cáp khác chủng loại.

IV. THAO TÁC DỪNG MÁY

- Tắt CB điện từ tài của gia đình.
- Rút phích cắm điện ra.
- Nếu có kết nối song song thì rút phích cắm từ hai máy ra.
- Xoay khóa xăng về vị trí OFF.



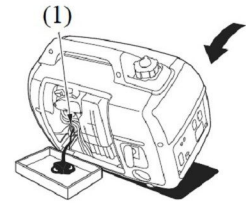
- Để cho máy nổ 3 phút cho hết xăng trong bình xăng con rồi xoay công tắc máy về vị trí OFF

-9-

V. BẢO DƯỠNG MÁY

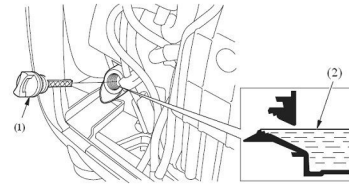
1. Thay nhớt

- Tháo vít (1) lấy nắp hông (2) ra ngoài.



- Tháo que thăm nhớt rồi đổ hết nhớt ra ngoài.

- Châm nhớt mới vào sao cho nhớt vừa chớm tràn ra miệng châm nhớt.

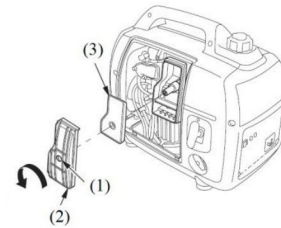


- Sau đó vặn que thăm nhớt lại.

Lưu ý: Dung tích nhớt là 0.6 lít.

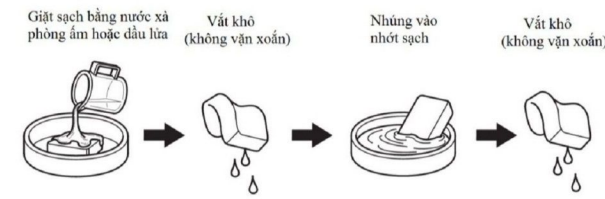
2. Vệ sinh lọc gió

- Tháo chốt (1) của nắp lọc gió (2).
- Sau đó lấy lõi lọc gió (3) ra ngoài.

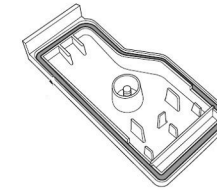


-10-

- Vệ sinh lõi lọc gió nếu bẩn.



- Sau khi kiểm tra và vệ sinh lọc gió. Quý khách kiểm tra đệm làm kín cửa nắp lọc gió sao cho vừa khớp vào rãnh



- Lắp lọc gió vào trở lại.

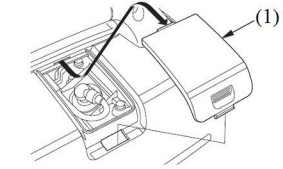
Lưu ý:

- Lọc gió có nhiệm vụ rất quan trọng đối với máy phát điện.
- Vì vậy khi kiểm tra và vệ sinh lọc gió nếu thấy hiện tượng hư hỏng thì phải thay mới.

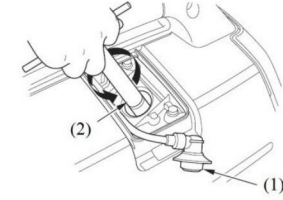
-11-

3. Vệ sinh Bugi

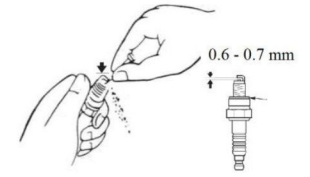
- Tháo nắp đậy (1).



- Tháo chụp bugi (1). Sau đó tháo bugi ra bằng tuýp mở bugi (2).



- Điều chỉnh khe hở bugi nếu cần thiết.
- Khe hở tiêu chuẩn: 0.6 - 0.7 mm.



- Sau đó vặn bugi lại và gắn chụp bugi vào.

-12-

LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG

Bảo dưỡng	Kiểm tra	Mỗi lần sử dụng	Tháng đầu tiên hoặc 20 giờ	3 tháng hoặc 50 giờ	6 tháng hoặc 100 giờ	Mỗi năm hoặc 200 giờ	
		Nhớt máy	Kiểm tra	x			
Lọc gió	Thay thế		x		x		
	Kiểm tra	x					
Bugi	Vệ sinh			x (1)			
	Kiểm tra-điều chỉnh				x		
Khe hở supap	Thay thế					x	
	Kiểm tra-điều chỉnh					x (2)	
Buồng đốt	Kiểm tra						
Vệ sinh		Mỗi 300 giờ (2)					
Bình xăng & lọc xăng	Vệ sinh					x (2)	
Đường ống xăng	Kiểm tra		Mỗi 2 năm (nếu cần thiết) (2)				

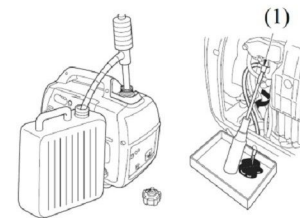
(1) Vệ sinh thường xuyên hơn khi sử dụng trong khu vực nhiều bụi bẩn.

(2) Những mục này nên được thực hiện bởi đại lý ủy quyền của Honda.

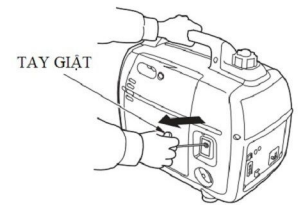
-13-

VI. BẢO QUẢN MÁY

- Xả hết xăng trong bình xăng lớn.
- Nới lỏng vít xả xăng (1), xả hết xăng trong bình xăng con.



- Thay nhớt mới cho động cơ.
- Tháo bugi và đổ khoảng một muỗng nhỏ nhớt vào trong buồng đốt. Kéo tay giặt vài lần để nhớt bôi trơn đều buồng đốt, sau đó lắp bugi lại.
- Kéo nhẹ tay nắm giặt cho tới khi cảm thấy hơi cứng tay sau đó nhả ra.



- Để máy phát điện vào thùng, cất ở nơi khô ráo.

-14-

VII. MỘT SỐ HƯ HỎNG THƯỜNG GẶP

1. Động cơ không khởi động được

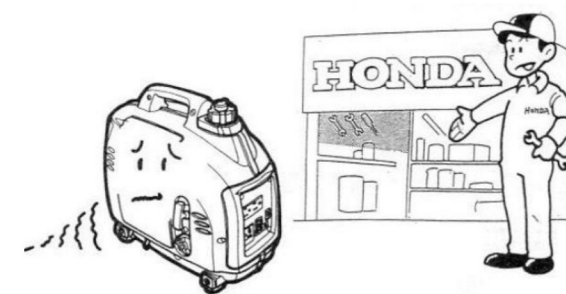
- Kiểm tra xăng.
- Kiểm tra mức nhớt (động cơ có thiết bị báo nhớt, nếu thiếu nhớt máy sẽ không nổ).
- Tháo bugi và vệ sinh muội than, kiểm tra khe hở bugi.
- Kiểm tra cầu chì.

2. Máy phát không ra điện

- Kiểm tra quá tải và ngắn mạch trong dây tải sử dụng.
- Kiểm tra lại hệ thống điện trong tải sử dụng.

Lưu ý:

Nếu máy vẫn không nổ hoặc không có điện, vui lòng mang máy đến đại lý ủy quyền của Honda để được giúp đỡ.



-15-

VIII. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐỘNG CƠ	Loại máy	HONDA GX 100	
	Kiểu máy	4 thì, cam treo, 1 xi lanh	
	Dung tích xi lanh	98 cc	
	Đường kính x hành trình piston	56.0 x 40.0 mm	
	Loại bugi	CR5HSB (NGK)	
	Công suất cực đại	2.55 kW (3.47 mã lực)/ 5000 v/p	
	Tỉ số nén	8.5:1	
	Kiểu đánh lửa	Transito từ tính (IC)	
	Kiểu khởi động	Bằng tay	
	Dung tích nhớt	0.4 lít	
ĐẦU PHÁT <td>Dung tích bình nhiên liệu</td> <td>4.1 lít</td>	Dung tích bình nhiên liệu	4.1 lít	
	Thời gian hoạt động liên tục (tại tải liên tục)	~ 4.0 giờ / 4.0 giờ *	
	Độ ồn (tại tải liên tục)	59 dB(A)	
	Điện thế xoay chiều	220 V	
	Tần số	50 Hz	
	Công suất cực đại	2.0 KVA	
	Công suất định mức	1.6 KVA	
	Điện thế một chiều	12V - 8A	
	THÔNG SỐ LẮP ĐẶT	Kích thước phủ bì	510 x 290 x 425 (mm)
		Trọng lượng khô	21 Kg

Ghi chú: một vài thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước
(*): Giá trị khi tắt chế độ vận hành tiết kiệm

-16-